

TÁC ĐỘNG CỦA RỦI RO LÃI SUẤT ĐẾN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Ths. Phạm Thành Lộc*

Rủi ro lãi suất là nguy cơ biến động thu nhập và giá trị ròng của ngân hàng khi lãi suất thị trường biến động. Đây là rủi ro mang tính đặc trưng của bất kỳ một NHTM nào. Quá trình chuyển hoá tài sản được coi như một chức năng đặc biệt cơ bản của hệ thống ngân hàng. Quá trình chuyển hoá tài sản bao gồm việc mua các chứng khoán sơ cấp. Kỳ hạn và mức độ thanh khoản của các chứng khoán sơ cấp trong danh mục đầu tư thuộc tài sản có thường không cân xứng với các chứng khoán thứ cấp thuộc tài sản nợ. Chính sự không cân xứng về kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ làm cho ngân hàng phải chịu rủi ro lãi suất khi lãi suất trên thị trường biến động.

• Từ khóa: rủi ro lãi suất, tác động của rủi ro lãi suất.

Interest rate risk is the risk of fluctuating income and net value of the bank when market interest rates fluctuate. This is a typical risk of any commercial bank. The process of asset transformation is considered as a special special function of the banking system. Asset transformation involves the purchase of primary securities. The maturity and liquidity level of the underlying securities in the portfolio of assets are often disproportionate with the secondary securities of debt assets. It is the mismatch of term between assets and liabilities that make the bank bear interest rate risk when interest rates in the market fluctuate.

• Keywords: interest rate risk, impact of interest rate risk.

Ngày nhận bài: 04/01/2020

Ngày chuyển phản biện: 07/01/2020

Ngày nhận phản biện: 22/01/2020

Ngày chấp nhận đăng: 24/01/2020

Có rất nhiều cách hiểu rủi ro khác nhau, có nhiều định nghĩa về rủi ro của các nhà kinh doanh. Thật khó có thể thu tóm một định nghĩa về rủi ro chuẩn xác cho mọi môi trường kinh doanh cũng như mọi giai đoạn phát triển của kinh tế - xã hội. Chính vì vậy có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau về rủi ro, nhưng cách tiếp cận phổ biến nhất khi xem rủi ro như là khả năng xuất hiện các khoản thiệt hại tài chính. Thuật ngữ rủi ro được sử dụng với ý nghĩa như là “sự không chắc chắn” để mô tả sự biến động tỷ suất sinh lời của một tài sản nào đó.

Rủi ro lãi suất là khả năng ngân hàng phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc những tổn thất về tài sản do sự biến động của lãi suất. Sự không cân xứng về kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ làm cho ngân hàng phải chịu rủi ro về lãi suất.

Các loại rủi ro lãi suất: Rủi ro lãi suất có 3 loại:

- Rủi ro hiện nhiên: Là rủi ro gây ra do đường cong lãi suất chuyển dịch song song lên hoặc xuống, các kỳ hạn khác nhau sẽ biến đổi giống nhau.

- Rủi ro đường cong lợi suất: Là rủi ro gây ra do đường cong lãi suất thay đổi hình dạng. Khi lãi suất thay đổi lãi suất của các kỳ hạn khác nhau sẽ thay đổi khác nhau. Rủi ro đường cong lãi suất là rủi ro mà khi đường cong lợi suất trở nên đảo ngược khi lãi suất của kỳ ngắn hạn trở nên cao hơn lãi suất của kỳ dài hạn.

- Rủi ro cơ bản: Là rủi ro gây ra khi có sự thay đổi không đồng đều của các cơ sở lãi suất khác nhau. Ví dụ như bên tài sản có, cho vay đồng đô la Mỹ dựa trên cơ sở lãi suất LIBOR, trong khi đó bên tài sản nợ đi vay lại dựa trên cơ sở lãi suất SIBOR mà hai cơ sở lãi suất này thay đổi khác nhau. Như vậy sẽ có rủi ro lãi suất gọi là rủi ro cơ bản trong trường hợp này.

Nếu căn cứ giá trị, rủi ro lãi suất chia 2 loại là rủi ro về thu nhập và rủi ro giảm giá trị tài sản.

- Rủi ro về thu nhập: Là khả năng suy giảm thu nhập lãi ròng của ngân hàng khi lãi suất thị trường biến động. Đây là rủi ro mà sự thay đổi của lãi suất sẽ khiến các chi phí về huy động vốn và các khoản lãi thu được từ các khoản cho vay thay đổi những lượng khác nhau. Điều này khiến cho thu nhập của ngân hàng bị thay đổi theo.

* Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Rủi ro giảm giá trị tài sản: Loại rủi ro lãi suất này sẽ khiến cho giá trị của tài sản có và tài sản nợ của ngân hàng thay đổi những lượng khác nhau làm cho giá trị thị trường của vốn chủ sở hữu thay đổi theo. Thật vậy, giá trị thị trường của tài sản có hay nợ dựa trên khái niệm giá trị hiện tại của tiền tệ. Do đó, nếu lãi suất thị trường tăng lên mức chiết khấu giá trị tài sản cũng tăng lên và do đó, giá trị tài sản có và tài sản nợ giảm xuống. Ngược lại, nếu lãi suất thị trường giảm thì giá trị tài sản có và tài sản nợ tăng lên. Như vậy, có thể thấy giá trị ròng của ngân hàng luôn thay đổi không ngừng và phụ thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường.

Mục tiêu quan trọng trong hoạt động quản trị rủi ro lãi suất là bảo vệ thu nhập dự kiến ở mức tương đối ổn định bất chấp sự thay đổi của lãi suất. Để đạt được mục tiêu này, ngân hàng phải duy trì tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (NIM) cố định.

$$\text{Hệ số chênh lệch lãi thuần (NIM)} = \frac{\text{Thu nhập lãi} - \text{Chi phí lãi}}{\text{Tổng tài sản có sinh lời}} \times 100\%$$

Trong đó:

- Thu nhập lãi: lãi cho vay, đầu tư, lãi tiền gửi tại ngân hàng khác, lãi đầu tư chứng khoán,...
- Chi phí lãi: chi phí huy động vốn, đi vay,...
- Tổng tài sản có sinh lời = Tổng tài sản có - Tiền mặt và Tài sản cố định

Nguyên nhân dẫn đến rủi ro lãi suất

(i) Sự biến động của lãi suất trên thị trường

Lãi suất là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số lợi tức thu được của vốn cho vay trong thời gian một năm so với số lượng của vốn cho vay.

Lợi tức như là giá cả của hàng hóa tiền tệ được hình thành trên thị trường trong điều kiện đặc biệt so với những điều kiện tồn tại của các loại hàng hóa khác. Sự biến động của lãi suất chịu ảnh hưởng của các quy luật khách quan - quy luật giá cả trên thị trường. Quy luật đó lại có mối quan hệ tác động qua lại với các quy luật khác.

$$\text{Lãi suất thị trường của một khoản vay hay của một chứng khoán} = \text{Lãi suất thực của các chứng khoán không có rủi ro} + \text{Phần bù rủi ro cho vay: rủi ro không thu hồi được nợ, rủi ro lạm phát, rủi ro kỳ hạn, rủi ro về khả năng tiêu thụ, rủi ro thu hồi}$$

Các bộ phận cấu thành lãi suất: Cung cầu vốn trên thị trường; chính sách điều hành của chính phủ và ngân hàng nhà nước; lạm phát của nền kinh tế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư; cơ hội kinh doanh trên thị trường...

Vì vậy, các nhà quản trị ngân hàng muốn dự báo chính xác về lãi suất thị trường cần phải có khả năng dự báo những thay đổi trong sự đánh giá của thị trường đối với tất cả những nhân tố cấu thành lãi suất được đề cập ở trên.

Sự biến động về lãi suất có thể đưa đến những rủi ro trong việc tái tài trợ tài sản nợ, tái đầu tư tài sản có hoặc rủi ro giảm giá trị tài sản, cụ thể:

Trường hợp ngân hàng duy trì tài sản có có kỳ hạn dài hơn so với tài sản nợ: Trong trường hợp này, ngân hàng đứng trước rủi ro về lãi suất trong việc tái tài trợ đối với tài sản nợ.

Trường hợp ngân hàng huy động vốn có kỳ hạn dài và đầu tư có kỳ hạn ngắn: Lúc này ngân hàng đứng trước rủi ro về lãi suất tái đầu tư tài sản có.

(ii) Sự không cân xứng về kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ

Thời hạn mà ngân hàng huy động được nguồn vốn sẽ quyết định tính chất rủi ro mà nó đương đầu.

- Nếu thời hạn cho vay > thời hạn nguồn vốn tài trợ nó, thì ngân hàng chấp nhận vị thế tái tài trợ.
- Nếu thời hạn cho vay < thời hạn nguồn vốn tài trợ nó, thì ngân hàng chấp nhận vị thế tái đầu tư.

Ngoài rủi ro lãi suất tái tài trợ tài sản hoặc tái đầu tư tài sản có thì khi lãi suất thị trường thay đổi ngân hàng có thể gặp rủi ro giảm giá trị tài sản.

Giá trị thị trường của tài sản nợ và tài sản có dựa trên khái niệm giá trị hiện tại của tiền tệ. Do đó, nếu lãi suất của thị trường tăng lên thì giá trị hiện tại của tài sản nợ và tài sản có giảm xuống. Ngược lại, nếu lãi suất thị trường giảm thì giá trị của tài sản có và tài sản nợ tăng lên. Do đó, nếu kỳ hạn của tài sản có và tài sản nợ không cân xứng với nhau, ví dụ tài sản có có kỳ hạn dài hơn tài sản nợ thì khi lãi suất thị trường tăng giá trị tài sản có giảm nhanh hơn và nhiều hơn so với sự giảm giá trị của tài sản nợ. Rủi ro giảm giá trị tài sản khi lãi suất thay đổi thuộc về rủi ro lãi suất dẫn đến thiệt hại về tài sản của ngân hàng.

Như vậy, nếu ngân hàng duy trì cơ cấu tài sản có và tài sản nợ với những kỳ hạn không cân xứng với nhau, thì phải chịu những rủi ro về lãi suất trong việc tái tài trợ tài sản có và tài sản nợ; hoặc rủi ro về lãi suất do giá trị của tài sản thay đổi khi lãi suất thị trường biến động.